

KỸ THUẬT TRỒNG DỪA

Cây dừa (*Cocos nucifera* L.) là loại cây dễ trồng ở nước ta, có khả năng thích nghi rộng trên nhiều vùng sinh thái, đặc biệt là khả năng chống chịu tốt với tác động của biến đổi khí hậu.

Hiện có trên 1.000 loại sản phẩm được làm từ cây dừa có giá trị kinh tế cao phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Cây dừa đang được xem là cây công nghiệp của cuộc sống bởi những đóng góp trong lĩnh vực kinh tế và môi trường sinh thái đã làm cho cây dừa trở thành cây công nghiệp quan trọng, đặc biệt mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người trồng dừa.

1. YÊU CẦU SINH THÁI

1.1. Nhiệt độ và ẩm độ

Nhiệt độ: Dừa cần nhiệt độ tương đối cao. Nhiệt độ thích hợp cho cây dừa phát triển từ 27 - 29°C, nhiệt độ dưới 20°C kéo dài thì năng suất sẽ giảm, nhiệt độ dưới 15°C dừa rối loạn sinh lý và gây rụng trái non.

Ẩm độ: Dừa thích hợp ẩm độ từ 60 - 90%, ẩm độ dưới 60% dừa bị rụng trái non vì quá khô hạn.

1.2. Ánh sáng

Dừa là cây ưa sáng, nếu bị che bóng rợp thì cây bị cằn cỗi, chậm cho trái. Tổng số giờ chiếu sáng trong năm từ 2.000 giờ trở lên.

1.3. Đất trồng

Cây dừa sống được trên nhiều loại đất khác nhau như đất cát, đất thịt, đất sét nhưng tốt nhất là đất phù sa và đất cát pha. Đất trồng dừa phải thoáng khí, thoát nước tốt, tầng canh tác dày từ 0,5 m trở lên.

Cây dừa thích hợp nhất ở pH đất 5,5 - 6,5. Nếu độ pH dưới 5 cây sẽ bị còi cọc do rễ phát triển kém.

1.4. Nước

Dừa là loại cây trồng cho trái quanh năm, vì vậy cần cung cấp lượng nước tưới đầy đủ cho cây dừa nhất là trong mùa khô để đảm bảo năng suất dừa.

Cây dừa chịu được ngập theo thủy triều lên xuống trong vài tháng mùa lũ, nhưng khi bị úng kéo dài, dừa có thể bị thối rễ và rụng trái. Dừa chịu được độ mặn từ 4 đến 5‰ (phần ngàn), tuy nhiên khi bị nhiễm mặn trên 5‰ trong thời gian ngắn (2 - 3 tháng) cây dừa vẫn phát triển được.

Lượng mưa bình quân hàng năm từ 1.300 - 2.300 mm, phân phối đều trong năm thì dừa sinh trưởng phát triển tốt.

2. GIỐNG VÀ CÁCH CHỌN GIỐNG

Dừa là cây trồng lâu năm, trung bình từ 3 - 4 năm mới cho trái và sau đó có thể cho thu hoạch từ 30 - 40 năm, do vậy việc chọn giống dừa rất quan trọng, ảnh hưởng lớn đến khả năng thu nhập, hiệu quả kinh tế của vườn dừa.

2.1. Các giống dừa

Có 2 nhóm giống chính: nhóm dừa cao và nhóm dừa lùn. Ngoài ra, còn có nhóm giống trung gian được lai giữa dừa cao và dừa lùn (F1) cho năng suất và chất lượng cao, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Đặc tính cơ bản của các nhóm giống dừa có thể được tóm tắt như sau:

Đặc tính cơ bản	Giống dừa lùn	Giống dừa cao
Mục đích sử dụng	Giải khát	Lấy dầu và chế biến các sản phẩm khác
Năng suất bình quân (trái/cây/năm)	100 - 120	70 - 100
Kích thước trái	Nhỏ	Trung bình đến to
Cơm dừa	Mỏng (6 - 10 mm)	Dày (11 - 13 mm)
Hàm lượng dầu	Thấp ($\leq 60\%$)	Cao (63 - 65 %)
Thời gian bắt đầu ra hoa	2 - 2,5 năm	3 - 3,5 năm
Kiểu thụ phấn	Tự thụ	Thụ phấn chéo
Chiều cao cây	10 - 12 m	15 - 20 m
Tán lá	Trung bình	Rộng
Độ phình của gốc	Không phình	Phình to
Khả năng chịu phèn, mặn	Trung bình	Tốt
Chu kỳ khai thác	30 - 35 năm	50 - 60 năm

2.2. Đặc tính một số giống dừa

2.2.1. Nhóm dừa cao

Hiện nay có 2 giống phổ biến, cho năng suất cao được chọn để trồng là dừa ta và dừa dâu.

- **Dừa ta:** dừa ta xanh và dừa ta vàng.

Đây là giống dừa cao phổ biến nhất ở Việt Nam, trái có 3 khía rõ. Ra hoa sau khoảng 3 - 3,5 năm trồng, năng suất trung bình 70 - 80 trái/cây/năm, kích thước trái to, cơm dừa dày 11 - 13 mm, khối lượng cơm dừa tươi 400 - 500 gram/trái, hàm lượng dầu cao (63% - 65%).

- **Dừa dâu:** dừa dâu xanh và dừa dâu vàng.

Là giống dừa cao phổ biến thứ nhì ở Việt Nam, trái tròn. Ra hoa sau khoảng 3 - 3,5 năm trồng, năng suất trung bình 80 - 90 trái/cây/năm, kích thước trái trung bình, cơm dừa dày 10 - 12 mm, khối lượng cơm dừa tươi 300 - 400 gram/trái, hàm lượng dầu cao (63 - 65%).

* Ngoài ra có một số giống dừa lai có triển vọng phát triển như JVA1, JVA2, PP121, B121, JK1, JK32,...

2.2.2. Nhóm dừa lùn

Hiện nay, các giống dừa lùn phổ biến dùng chủ yếu để uống nước như dừa xiêm xanh, dừa xiêm lục, dừa ẻo xanh, dừa ẻo nâu, dừa dứa,... Trong đó, dừa xiêm xanh đang được thị trường ưa chuộng và phát triển khá nhiều. Đây là giống dừa có nhiều triển vọng và có các đặc điểm như sau:

Là giống dừa phổ biến nhất ở đồng bằng sông Cửu Long, ra hoa sớm khoảng 2 - 2,5 năm sau khi trồng, năng suất bình quân 100 - 120 trái/cây/năm, vỏ mỏng có màu xanh, thể tích nước 230 - 300 ml nước có vị ngọt thanh, độ Brix 7-8.

2.3. Tuyển chọn giống dừa

Việc tuyển chọn giống dừa cần chú ý chọn ngay từ cây mẹ, sau đó phải chọn trái và phải tiếp tục chọn cây từ vườn ươm.

2.3.1. Chọn cây dừa mẹ: Là cây đại diện cho một giống, mang những đặc tính tốt, đặc trưng về hình thái học so với các cá thể khác trong cùng một quần thể. Cây dừa mẹ có những yêu cầu sau:

- Tuổi cây: Từ 10 - 35 năm đối với nhóm dừa cao; từ 8 - 25 năm đối với nhóm dừa lùn.

- Màu sắc tán lá: Phải đặc trưng của giống, tán lá phân bố tròn đều, sọc lá khít; số tàu lá trên cây > 25 tàu.

- Thân cây mọc mạnh, thẳng không sâu bệnh, không có biểu hiện thiếu dinh dưỡng, không có mùa treo kéo dài từ 3 tháng trở lên.

- Có nhiều quày/cây, quày dài, cổ quày to, không bị lạc bẹ.

- Năng suất cao: từ 70 - 100 trái/cây/năm đối với nhóm dừa cao và 100 - 120 trái/cây/năm đối với nhóm dừa lùn, năng suất ổn định ít nhất 03 năm liên tục.

- Thích nghi tốt với điều kiện sinh thái của địa phương (phèn, mặn, chống chịu sâu bệnh,...).

2.3.2. Trái dừa giống: Là vật liệu ban đầu để nhân giống được thu từ cây dừa mẹ, có những yêu cầu sau:

- Trái giống phải được chọn từ cây mẹ được tuyển chọn trong quần thể tương đối đồng nhất về giống, có nguồn gốc rõ ràng.

- Trái phải chín hoàn toàn về sinh lý (khoảng trên 11 tháng tuổi, khi trái bắt đầu chuyển sang màu nâu và lắc nghe róc rách).

- Trái phải thể hiện đặc trưng của giống về màu sắc, hình dạng.

- Trái phát triển bình thường, kích thước trung bình so với giống đó (không quá to và quá nhỏ), không bị dị dạng, sâu bệnh phá hại.

2.3.3. Kỹ thuật ươm trái

Dem những trái dừa giống đã chọn vào chỗ mát để khoảng 10 ngày rồi tiến hành các bước tiếp theo như sau:

- **Xử lý trái giống:** Để giúp trái dừa giống dễ hút nước và nảy mầm nhanh với tỷ lệ cao, cần vạt một miếng vỏ có đường kính từ 5 - 7 cm ở phần cuối cuống đối diện với mặt bằng nhất của trái, sau đó đem ngâm trong nước khoảng 07 ngày; hoặc ngâm nước 03 ngày rồi tưới liên tục 07 ngày trước khi ươm.

- **Ươm trái:** Để có cây giống tốt, góp phần quyết định năng suất về sau của vườn dừa. Cần thực hiện theo trình tự sau:

+ **Chuẩn bị đất:** Xới tơi đất, làm sạch cỏ và bón vôi. Phân thành luống có chiều rộng đủ để đặt 5 - 6 hàng trái khít nhau. Giữa các luống có rãnh rộng khoảng 30 cm để đi lại chăm sóc và thoát nước.

+ **Đặt trái vào luống:** Trái giống sau khi ngâm nước, được đặt vào luống, hướng đầu trái lên trên một góc khoảng 30° tức khoảng 1/3 so với đặt thẳng đứng, khít nhau, hướng chỗ vạt vỏ được vạt lên trên, lấp đất hoặc tro trấu ngập 2/3 trái. Để phòng ngừa bệnh thối mầm, có thể phun một trong các loại thuốc gốc đồng như: Kasuran 47 WP, COC 85 WP, Norshield 86.2 WG,...sau khi đặt trái.

+ **Tưới nước:** Tưới nước đảm bảo độ ẩm để trái nảy mầm tốt và dùng vật liệu (lá dừa, rom rạ,...) phủ lên mặt luống ươm để giữ ẩm, giảm cỏ dại.

+ **Chọn trái nảy mầm để ươm thành cây giống:** Chọn trái mầm khỏe, thẳng, cao khoảng 6 - 8 cm, đúng màu giống, không dị tật và không bị bệnh đem ươm thành cây giống. Sau 3 tháng ươm cần loại bỏ những trái chưa nảy mầm hoặc có mầm ốm yếu, bệnh tật.

- **Ươm cây dừa con (ươm từ dừa nảy mầm thành cây giống)**

Có 2 cách:

+ **Ươm cây con trên nền đất tơi xốp,** bổ sung thêm mụn dừa trộn phân hữu cơ. Phân thành luống có bề ngang ươm được 3 hàng cây con (cây cách cây từ 50 - 60 cm), giữa các luống có lối đi lại để chăm sóc và thoát nước. Dem những trái nảy mầm đã được chọn đặt nằm ngang vào liếp, mầm hướng thẳng lên trên và lấp đất vừa ngang gốc (cách này ít được lựa chọn).

+ **Ươm cây con trong túi nhựa (PE)** đen có kích thước 35 x 35cm (đối với nhóm dừa lùn) và 45 x 45cm (đối với nhóm dừa cao, dừa lai), túi nhựa có đục lỗ dưới đáy. Trộn mụn dừa/trấu + phân hữu cơ theo tỉ lệ 1:2:2. Cho hỗn hợp đã trộn vào một phần ba túi, đưa quả dừa giống vào để nằm ngang như ươm ngoài liếp,

cho tiếp mụn dừa và phân hữu cơ đã trộn vào ém chặt chung quanh vừa ngang mặt vật quả dừa, xếp các túi khít nhau thành luống và tưới nước cho đủ ẩm.

- Chăm sóc

+**Bón phân:** Bón lót phân Super lân hoặc lân nung chảy với liều lượng 100 g/cây. Ngoài ra nên trộn phân urê và Clorua Kali, theo tỉ lệ 1:1, bón 40 - 80 gram/cây, bón vào thời điểm 2 tháng và 5 tháng sau khi ươm.

+ Tưới nước đủ ẩm, làm sạch cỏ dại.

+ Thường xuyên theo dõi để kịp thời phòng trị các loại sâu bệnh trước khi đem trồng như bệnh thối đọt, cháy đốm lá, bọ dừa, rệp dính, nhện đỏ,...

+ Thời gian ươm cây con thường khoảng 5 - 6 tháng khi cây có 1 lá đã tách lá kếp thì đem trồng.

2.3.4. Tiêu chuẩn chọn cây dừa giống để trồng

- Chọn những cây khỏe mạnh, chỉ có một mầm và thẳng, gốc và thân mập (đối với dừa cao); chọn gốc, thân và chiều cao có kích cỡ trung bình (đối với dừa lùn).

- Chọn cây không bị sâu, bệnh và loại bỏ cây dị dạng, có ít nhất 1 tàu lá đã tách lá chết.

- Thường số lượng cây trồng đạt chuẩn thì số lượng trái đem ươm phải gấp đôi số cây đem trồng.

3. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

3.1. Thời vụ

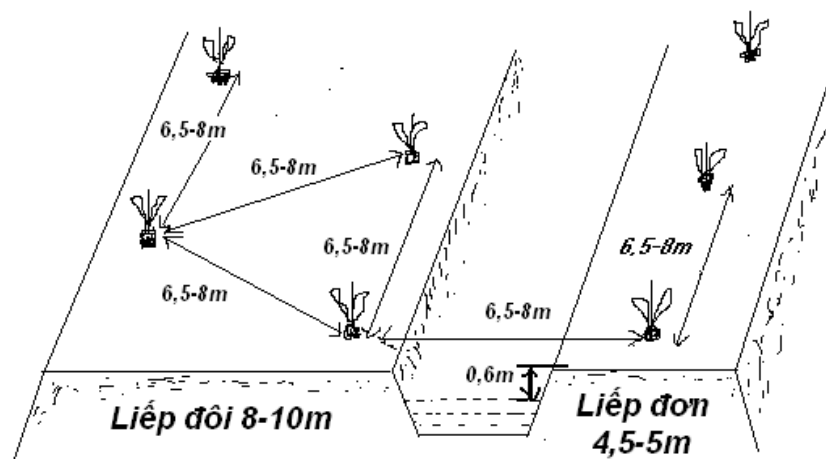
Cây dừa có thể trồng quanh năm, nhưng tốt nhất là vào đầu mùa mưa khoảng tháng 5 - 7 dương lịch. Cần lưu ý, cây dừa con bị ngập nước hay bị khô đều kém phát triển hoặc chết.

3.2. Kỹ thuật lên liếp trồng dừa

Tùy theo tính chất và độ cao tự nhiên của từng vùng đất có thể lên liếp đơn hoặc liếp đôi. Đối với vùng đất phù sa, không phèn, có thể lên liếp đôi để tiện việc trồng xen hoa màu trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, đồng thời cũng dễ áp dụng các mô hình đa canh khi cây trưởng thành. Đối với vùng đất nhiễm phèn hoặc mặn nên lên liếp đơn để liếp mau rửa phèn, chiều sâu mương không được vượt quá tầng sinh phèn và thường áp dụng mô hình độc canh hay xen canh với một số cây có khả năng chịu phèn như chuối, khóm.

- Liếp đơn có bề ngang từ 4,5 - 5 m, đủ để trồng một hàng dừa.

- Liếp đôi có bề ngang từ 8 - 10 m, đủ trồng 2 hàng dừa.



Hình 5: Cách lên liếp trồng dứa

Đối với đất có tầng canh tác dày trên 0,5 m có thể lên liếp hoàn chỉnh ngay từ đầu. Đối với đất có tầng canh tác dày dưới 0,5 m có thể tiến hành lên mô với các bước sau:

- Năm đầu tiên: đắp mô dạng hình nón cụt chiều cao 1m, bề mặt trên có cạnh rộng 2,5 m, cạnh đáy rộng 3,5 m.
- Năm thứ 2: mở rộng mô thêm 1 m mỗi cạnh trên bề mặt mô.
- Năm thứ 3: nối các mô lại với nhau để hình thành liếp hoàn chỉnh.

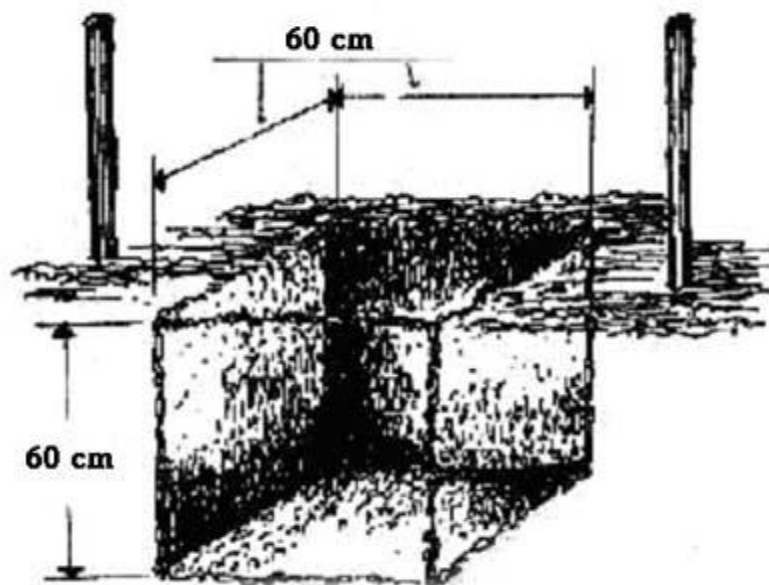
Nếu trồng trên mô, kích thước không nên quá nhỏ, cây sẽ bị hốc nước vào mùa khô, ít nhất cạnh đáy mô phải được 3,5m, cạnh ở mặt mô 2,5m.

3.3. Kỹ thuật trồng cây con

3.3.1. Chuẩn bị đất và mật độ trồng

Ở vùng đất thấp nên trồng cây trên mô để tránh bị đọng nước cho cây. Mô hình chóp, có kích thước từ 60 - 80cm, cao từ 30 - 40 cm. Dùng lớp đất mặt trộn với cám vỏ dừa trộn tro trấu, phân hữu cơ, phân lân, vôi bột đắp mô ít nhất 2 tuần trước khi trồng.

Ở vùng đất cao nên trồng trong hố có kích thước 50 x 50 x 60 cm hoặc 60 x 60 x 60 cm. Trộn đều đất mặt với cám vỏ dừa trộn tro trấu, phân hữu cơ, phân lân, vôi bột cho vô hố như đắp mô.



Hình 6: Kích thước hố trồng

Lưu ý: Đối với vùng đất nhiễm phèn nên rải một lớp vôi bột bên dưới đáy, tiếp theo cho một lớp cám vỏ dừa trộn tro trấu, lớp kế tiếp là trộn phân hữu cơ với một lớp đất mặt và phân lân, số lượng phân lót tính theo kg/hố như sau:

DVT: kg/hố

Loại đất	Cám vỏ dừa	Phân hữu cơ	Vôi bột	Lân super
Đất cát, cát pha	20 – 30	25 - 30	0,5	-
Đất thịt, đất phù sa	15 – 20	15-20	0,5	-
Đất nhiễm phèn	15 – 20	10 - 20	0,5 - 1,0	1,5

- Khoảng cách, mật độ trồng: Khoảng cách và mật độ trồng của dừa cao và dừa lùn trên đất phù sa và đất phèn (Nguyễn Bảo Vệ và csv., 2004)

STT	Giống	Khoảng cách trồng (m x m)	Mật độ (cây/ha)	
			Kiểu hình vuông	Kiểu hình tam giác
1	Dừa cao (dừa công nghiệp)			
	- Đất phù sa	8,0 x 8,0	156	180
	- Đất phèn	7,5 x 7,5	178	205
2	Dừa lùn (dừa uống nước)			
	- Đất phù sa	7,0 x 7,0	204	236
	- Đất phèn	6,5 x 6,5	237	273

- Nếu là liếp đơn nên trồng một hàng ở giữa. Nếu là liếp đôi nên trồng hai hàng, mỗi hàng cách mương ít nhất 1,5 m. Có thể trồng kiểu hình tam giác đều hay

hình vuông, nếu có điều kiện nên bố trí hàng theo hướng Bắc-Nam để cây nhận được nhiều ánh sáng.

- Nếu có trồng xen, khoảng cách trồng có thể thưa hơn (từ 9 - 10 m) tùy theo đối tượng cây trồng xen. Tùy theo loại đất: đất xấu trồng dày, đất tốt trồng thưa. Mật độ trung bình nên từ 160 - 180 cây/ha.

3.3.2. Kỹ thuật trồng

Đào một lỗ trên mô hay trong hố có kích thước to hơn túi bầu sau đó đặt cây dứa con vào hố. Nên đặt cây dứa con thẳng đứng, hướng đầu trái dứa vào bên trong liếp, để rễ dứa có thể phát triển đều các phía, mặt trên của quả dứa ngang mặt liếp, trộn phân hữu cơ với lớp đất mặt ém chặt chung quanh, tránh để cây con bị gió xô ngã, tưới nước ngay sau khi trồng để giữ ẩm, che nắng cho cây và đậy gốc, khi dứa con đã mọc thêm 1 lá non thì dỡ bỏ lớp che.

Lưu ý: Nên bứng dứa con từ liếp ươm vào sáng sớm hoặc chiều mát, cắt bỏ rễ và phải trồng ngay. Nếu cây con được ươm trong túi bầu thì phải rạch tháo nhẹ bầu ra và đặt cây con xuống hố, tránh làm vỡ bầu, nên che nắng, tưới nước. Sau khi trồng phải bảo đảm đủ độ ẩm cho cây phát triển bình thường, không để cây con bị úng.

Nếu cây ươm trên luống thì bứng chung quanh, sau đó chuyển cây con đến hố trồng, trồng giống như cây trong túi bầu, tưới nước đậy gốc giữ ẩm.

Lượng phân vô cơ trộn đất khi trồng cây con:

Loại đất	Urê (gram/cây)	Lân nung chảy (gram/cây)	Clorua kali (gram/cây)
Đất cát, cát pha	100	100	200
Đất thịt phù sa	75	150	150
Đất nhiễm phèn	100	500	150

3.3.3. Trồng dặm

Trồng dặm ngay khi cây chết hoặc ở mùa mưa tiếp theo để các cây dứa trong vườn cho trái đồng đều. Thông thường dự trữ thay cây chết khoảng 5%.

3.3.4. Che mát và đậy gốc

Nhằm hạn chế sự bốc thoát nước, giúp cây phục hồi nhanh sau khi trồng cần che mát cho đến khi cây bén rễ, phát triển tốt. Ngoài ra, để giảm bớt lượng nước bốc hơi trong mùa khô, cần đậy gốc cho cây con bằng cách dùng cỏ khô, rơm rạ hay lục bình phủ quanh gốc dứa.

3.4. Kỹ thuật chăm sóc

Chăm sóc đúng kỹ thuật sẽ giúp phát huy tiềm năng năng suất của giống và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho người trồng dứa.

3.4.1. Làm cỏ

Dọn sạch cỏ dại xung quanh mô hay hố không để cỏ dại cạnh tranh dinh dưỡng, nước và ánh sáng với cây dứa sẽ làm cho cây dứa chậm lớn. Trong giai

đoạn cây dừa chưa mang trái nên trồng xen canh các loại cây ngắn ngày hay cỏ làm thức ăn cho gia súc, cây họ đậu để che phủ đất, hạn chế sự rửa trôi chất dinh dưỡng bề mặt, đồng thời tăng thêm chất hữu cơ bồi dưỡng cho đất, giảm chi phí chăm sóc và tăng thu nhập cho nhà vườn.

3.4.2. Bồi bùn

Nên bồi bùn phủ lên mặt liếp 2 năm một lần. Chỉ nên lấy lượng bùn tầng mặt để bồi, tránh lấy tầng sét hoặc đất phèn ở tầng sâu. Bồi bùn rất tốt cho dừa, vì trong bùn có nhiều chất hữu cơ và các khoáng chất có ích. Nên bồi bùn vào đầu mùa khô trước khi nước lợ xâm nhập.

3.4.3. Tưới nước, giữ ẩm đất

Trong mùa nắng, nên tưới 7-10 ngày/lần sẽ góp phần gia tăng năng suất dừa. Thiếu nước, cây dừa sẽ không hút được chất dinh dưỡng, không đậu trái hoặc rụng trái non.

Nên duy trì lớp thực vật trên mặt liếp bằng cách trồng xen, hoặc giữ lớp cỏ mỏng, nhất là cỏ họ đậu, hay dùng tàu dừa và các loại lá cây phủ lên mặt liếp để chống việc rửa trôi đất trong mùa mưa, giữ ẩm đất trong mùa khô, làm tăng độ màu mỡ của đất.

3.4.4. Một số đặc điểm quan trọng liên quan đến kỹ thuật chăm sóc

Rễ dừa không có lông hút, ở rễ con có một đoạn cách chóp rễ khoảng 5 cm được cấu tạo bởi các tế bào có vách mềm có thể cho nước và dưỡng chất đi qua, đó là nơi hấp thụ nước và dưỡng chất của cây dừa.

Cây dừa từ 5 tuổi trở lên, có khoảng 70% rễ mọc cách gốc trong vòng bán kính từ 1,5m đến 2,5m và không ăn sâu (30 - 60 cm). Đây là vùng rễ chủ yếu hút nước và phân bón để nuôi cây, việc bón phân và tưới nước nên tập trung vào vùng này.

Dừa là loại cây trồng cho trái quanh năm. Vì vậy, muốn dừa có trái sai và liên tục, thì phải bảo đảm cho cây dừa luôn đủ dinh dưỡng liên tục trong năm (ánh sáng, phân và nước).

4. PHÂN BÓN VÀ CÁCH BÓN

Cần bón đầy đủ và cân đối các loại phân đạm, lân, kali, trung lượng và vi lượng. Đặc biệt là giai đoạn dừa cho trái rất cần tăng cường phân kali để dừa đạt năng suất cao và chất lượng tốt.

4.1. Phân vô cơ: được tính theo tuổi dừa ở từng vùng đất khác nhau, như sau:

4.1.1. Giai đoạn kiến thiết cơ bản

+ Vùng đất cát, cát pha:

Tuổi cây (năm)	Lượng phân (kg/cây/năm) (*)			
	Urê	Lân nung cháy	KCl (kali đỏ)	Dolomite (phân vôi)

				xám)
1	0,2	0,3	0,4	0,2
2	0,3	0,5	0,7	0,3
3	0,6	0,8	1,0	0,4
4	0,8	1,0	1,4	0,5
5	1,0	1,2	1,5	0,6

+ Vùng đất thịt nặng (*phù sa, sét nặng*):

Tuổi cây (năm)	Lượng phân (kg/cây/năm) (*)		
	Urê	Lân nung chảy	KCl (kali đỏ)
1	0,15	0,2	0,3
2	0,2	0,3	0,4
3	0,4	0,6	0,7
4	0,6	0,8	1,0
5	0,8	1,0	1,2

+ Vùng đất phèn, mặn:

Tuổi cây (năm)	Lượng phân (kg/cây/năm) (*)			Vôi (kg/ha/năm)
	Urê	Lân nung chảy	KCl	
1	0,2	0,4	0,3	300 - 500 kg, chia làm 2 lần, bón vào đầu và cuối mùa mưa.
2	0,3	0,7	0,5	
3	0,6	1,0	0,8	
4	0,8	1,3	1,0	
5	1,0	1,5	1,2	

Ghi chú (*): Lượng phân bón mỗi loại có thể dao động 0,1 - 0,2 kg/cây/năm.

4.1.2. Giai đoạn kinh doanh: Đối với vườn dừa từ 5 năm trở lên:

Lượng phân bón:

+ Nếu bón phân đơn, thì mỗi cây dừa trong một năm cần bón bình quân 1kg urê; 2kg lân nung chảy (hoặc có thể sử dụng Super lân nếu đất không bị nhiễm phèn); 1-1,5kg KCl (Clorua kali).

+ Nếu bón phân hỗn hợp thì bón theo một trong 2 công thức sau:

- [2,2kg (NPK 20-20-15) + 0,65kg kali]/cây/năm.
- [3kg (NPK 16-16-8) + 0,8 kg kali]/cây/năm.

Vào thời điểm mưa nhiều cần hạn chế đạm, tăng ka-li để hạn chế rụng trái. Nếu vườn dừa đậu trái sai, cần bổ sung thêm khoảng 15 - 20% lượng phân bón nêu trên.

4.2. Các loại phân khác

Ngoài lượng phân chủ yếu nêu trên, cần bón thêm vôi, phân hữu cơ, Borax,... để phòng trị dừa rụng trái non, bị trắng ăn, bị dính lá chết,... Trong đó, cần chú trọng việc sử dụng phân hữu cơ, có thể dùng phân chuồng ủ hoai kết hợp với nấm đối kháng *Trichoderma* để tiêu diệt mầm bệnh trong đất hoặc phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh để bổ sung cho cây nhằm cải tạo đất, đảm bảo năng suất, chất lượng và sự bền vững của vườn cây, với liều lượng cụ thể như sau:

+ Vôi: 500 - 800 kg/ha/năm (chia 2 lần bón vào đầu và cuối mùa mưa).

+ Phân hữu cơ: 20 - 30 kg/cây/năm (chia làm 3 đợt bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa có thể kết hợp việc bồi bùn phủ lên mặt liếp).

+ Borax: 5 - 10 gram/cây/năm. (Borax chứa 10% Bo là nguyên tố dễ bị thiếu hụt cho dừa trong điều kiện hạn mặn, nhiễm phèn).

4.3. Cách bón phân

Để phát huy tối đa tác dụng của phân bón giúp cây dừa luôn đủ dinh dưỡng cho hiệu quả sử dụng cao, cùng một lượng phân nhưng chia ra bón nhiều lần trong năm tốt nhất là bón hàng tháng hoặc ít nhất là 6 lần/năm. Cách bón phân có thể chia 2 cách bón như sau:

- Bón vòng tròn: đào rãnh chung quanh gốc dừa sâu từ 15 - 20 cm, cách gốc 1 m đối với dừa nhỏ và 2 m đối với dừa lớn, rải phân đều trên rãnh, khóa đất lấp kín phân hoặc phủ mụn dừa hay lá dừa lên trên, tưới nước để cây hấp thu tốt, tránh phân bị tiêu hao.

- Bón hốc: đào 4 - 8 hốc nhỏ chung quanh cách gốc 1 m, sâu từ 15 - 20 cm bón phân xuống rồi lấp đất lại.

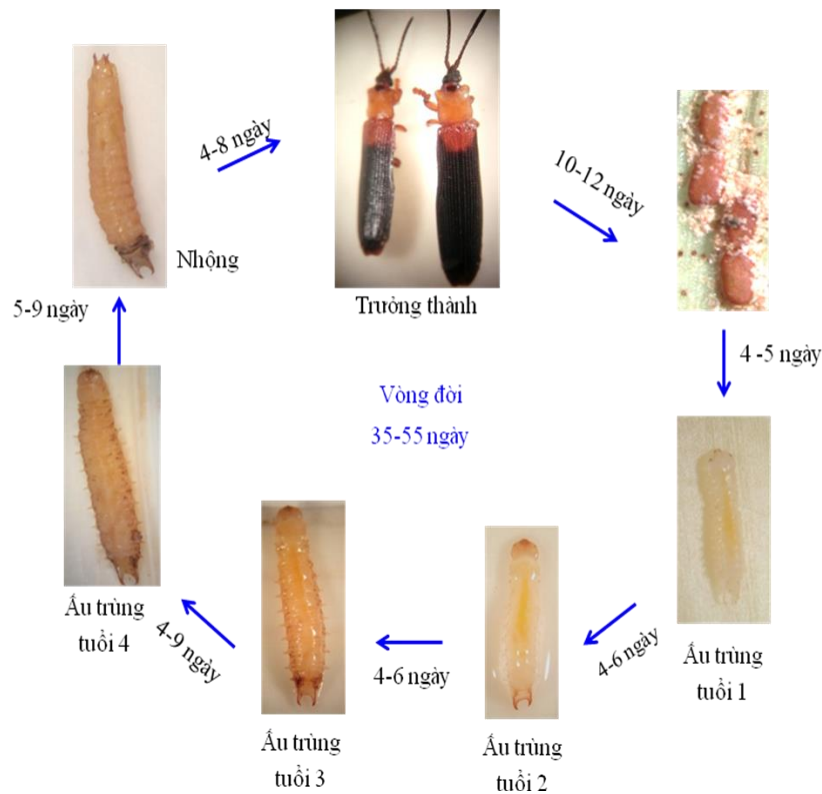
5. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI DỪA

Cây dừa cũng có nhiều sâu, bệnh làm giảm năng suất hoặc làm chết dừa. Dưới đây là một số dịch hại thường gặp cùng cách phòng trừ.

5.1. Sâu hại

5.1.1. Bọ cánh cứng (*Brontispa longissima*)

Bọ cánh cứng hay còn gọi là bọ dừa xuất hiện ở Việt Nam vào cuối năm 1999 và phát triển nhanh thành dịch gây hại trên qui mô rộng khắp cả nước.



Hình 7: Vòng đời bọ dừa và triệu chứng gây hại

- Cách gây hại

- + Thành trùng và ấu trùng đều gây hại. Bọ dừa tấn công trên mặt lá non theo từng hàng song song với gân chính.
- + Những vết cắn phá thường hẹp tạo thành những vết có màu nâu, làm cho lá bị cong vẹo và khô giống như bị cháy, bị rách và cây trở nên xơ xác.
- + Vết gây hại của bọ dừa tạo điều kiện cho nấm bệnh tấn công gây thối đọt.
- + Nếu trên cây có từ 5 lá bị hại thì năng suất giảm, nặng hơn cây có thể bị chết.

- Cách phòng trừ

Việc phòng trừ bọ cánh cứng hại dừa bằng thuốc hoá học cho hiệu quả không cao, dễ tái phát dịch hại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ô nhiễm môi trường. Hiện nay, việc quản lý bọ cánh cứng hại dừa bằng biện pháp sinh học thông qua việc sử dụng các loại thiên địch cho hiệu quả cao, không chế được sự phát triển của loài dịch hại này và không gây ô nhiễm môi trường, cụ thể như:

- + Thả ong ký sinh, bọ đuôi kiềm, kiến vàng,... trong vườn dừa để phòng trừ bọ cánh cứng hại dừa.
- + Hoặc sử dụng nấm ký sinh *Metarhizium anisopliae* (nấm xanh) như chế phẩm nấm xanh Ometar, Thiên Địch Tàng Hình,... phòng trừ bọ cánh cứng hại

dừa từ giai đoạn còn non. Phun nấm xanh vào đọt vào lúc chiều mát khi thấy bọ dừa gây hại.

Lưu ý:

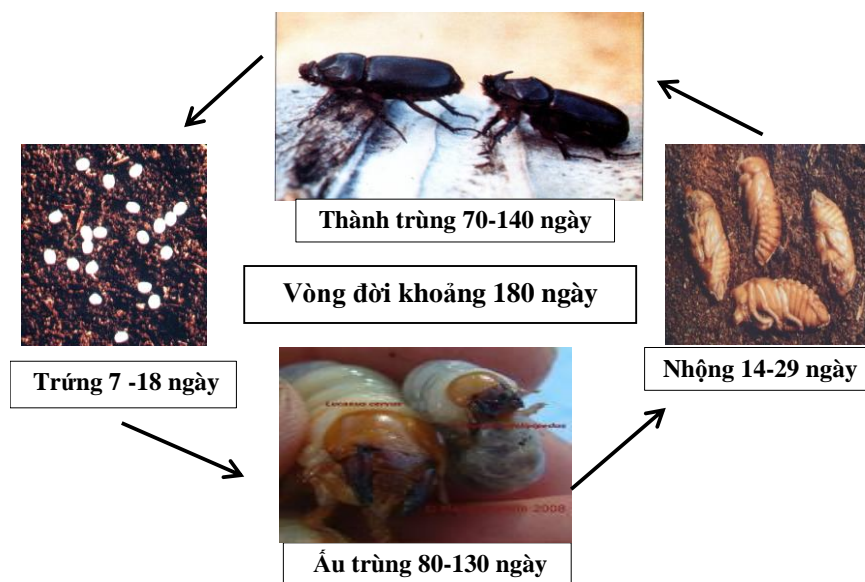
+ Không được sử dụng các loại thuốc trừ sâu khi thả các loài thiên địch như ong ký sinh, bọ đuôi kiềm, kiến vàng,... vào trong vườn dừa.

+ Khi sử dụng các chế phẩm nấm xanh nên cách ly với các loại thuốc trừ bệnh từ 15 - 20 ngày tùy loại thuốc.

5.1.2. Kiến vương

Có 2 loại: *Oryctes rhinoceros* Linneus (kiến vương một sừng) và *Xylotrupes gideon* Linneus (kiến vương hai sừng)

Kiến vương là một loại côn trùng phổ biến và gây thiệt hại nhiều nhất cho cây dừa. Thành trùng tấn công cây dừa ở đủ mọi lứa tuổi, ăn các lá non đang phát triển, đục vào chồi và đỉnh tăng trưởng của dừa, trường hợp nặng có thể gây chết cây dừa



Hình 8: Vòng đời kiến vương

- Cách gây hại

+ Chỉ có con trưởng thành (kiến vương) mới phá hại.

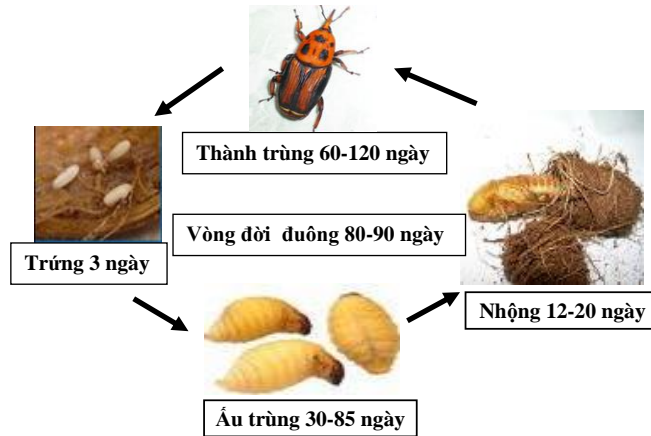
+ Chúng cắn phá và đục phần mô mềm ở ngọn, đọt non, làm các lá không nở được hoặc bị nhăn nheo, hay có vết sẹo hình chữ V. Nếu bị tấn công vào giai đoạn cây con, dừa có thể bị chết.

+ Kiến vương cắn phá mạnh nhất vào sáng sớm và chiều mát, thường gây hại nặng vào mùa mưa và đặc biệt là vào những đêm trăng sáng.

+ Các vết thương do kiến vương gây ra tạo điều kiện thuận lợi để đung và nhiều loại nấm bệnh tấn công làm sức sống ngọn dừa giảm, cây dừa dễ bị thối ngọn và chết.

5.1.3. Đuông (*Rhynchophorus ferrugineus*)

Đuông là côn trùng gây hại nguy hiểm nhất bởi vì rất khó phát hiện khi nó bắt đầu tấn công đọt non, đến khi phát hiện ra thì đỉnh sinh trưởng đã bị phá hủy, cây dừa chết mà không thể cứu được. Ngoài ra, đối với cây còn tơ hay cây sắp vươn lóng đuông cũng có thể tấn công ở gốc thân.



Hình 9: Vòng đời đuông dừa

- Cách gây hại

Sự gây hại chủ yếu gây ra ở giai đoạn ấu trùng.

Đuông đẻ trứng vào các vết thương do kiến vương gây ra hoặc các vết nứt quanh gốc cây dừa tơ (nhất là từ 2 đến 5 tuổi) hoặc đẻ trực tiếp trên đọt non của cây dừa. Trứng nở ra sâu non (đuông) tấn công vào đỉnh sinh trưởng, để lại nhiều sẹo. Nếu bị hại nặng, cây có thể bị chết.

Sự phá hại của đuông dừa rất khó phát hiện. Cần lưu ý một số dấu vết phá hại để phát hiện sớm.

Trên cây dừa bắt đầu xuất hiện những lỗ đục chảy ra chất nhựa màu đỏ nâu và những xơ do đuông đùn ra có mùi hôi thối. Khi gõ mạnh và áp tai vào thân cây có thể nghe tiếng đuông đục phá bên trong.

- Biện pháp phòng trừ kiến vương và đuông

+ Thường xuyên vệ sinh vườn dừa, dọn sạch các xác bã chất hữu cơ trong vườn dừa.

+ Thăm vườn thường xuyên để phát hiện sớm và tiêu diệt chúng trước khi tấn công sâu vào bên trong.

+ Dùng 1 đoạn lưới bện cỡ mắt lưới 2,5 cm, dài 3,5 m x rộng 0,6m, quấn kín khoảng 5 - 6 kẻ bẹ lá ngọn; khi đuông, kiến vương bay vào sẽ bị vướng lưới chết.

+ Dùng vôi quét kín phần gốc dừa tơ một đoạn cao khoảng 1,5 m, để ngăn không cho đuông đẻ trứng vào các vết nứt của gốc.

+ Thường xuyên phun nấm xanh (*Metarhizium anisopliae*) vào chiều mát (tránh phun vào thời điểm nắng gắt và mưa nhiều), phun lên các đồng phân hữu cơ trên vườn (nơi kiến vương thường đẻ trứng) và phun lên vùng mang trái của cây dứa.

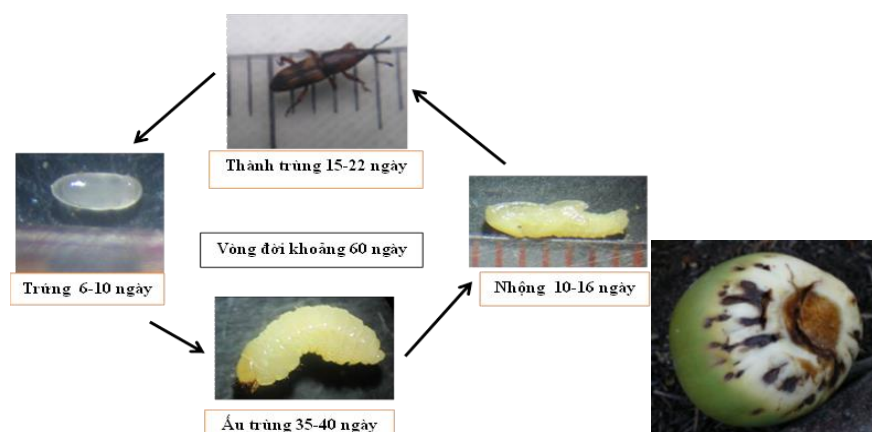
+ Làm bẫy bả bằng xác chất hữu cơ hoặc thân dứa chẻ đôi để dẫn dụ kiến vương trưởng thành đến đẻ trứng và giết.

+ Trường hợp bị gây hại nặng, có thể dùng một trong các loại thuốc hóa học sau: Chlorantraniliprole + Thiamethoxam (Virtaco 40WG), Thiamethoxam (Actara 25 WG) kết hợp một trong các thuốc trừ bệnh như Fosetyl Aluminium (Aliette 800WG), Matalaxyl (Mataxyl 500WP),... phun lên toàn cây hoặc pha đậm đặc bơm vào các lỗ đục.

+ Các cây bị hại sau khi đốn phải tiêu hủy để tránh lây lan.

5.1.4. Bọ vòi voi (*Diocalandra frumenti*)

Bọ vòi voi trưởng thành là côn trùng bộ cánh cứng màu nâu đen. Chiều dài con trưởng thành khoảng 7 - 8 mm, chiều ngang khoảng 1,5 mm, có 2 đốm vàng ở đầu cánh và cuối cánh, hoạt động mạnh lúc chiều tối.



Hình 10: Vòng đời bọ vòi voi và triệu chứng gây hại trên trái

- Cách gây hại

+ Trên trái: Bọ vòi voi đẻ trứng trên vỏ trái tiếp giáp mầu dứa (lá đài), chung quanh cuống hoặc bên trong vỏ trái. Trứng nở ra ấu trùng màu vàng lợt, sâu non đục phá vào trong vỏ trái để lại nhiều sẹo, làm rụng trái non, giảm giá trị thương phẩm.

+ Trên thân: Bọ vòi voi thường gây hại phần gốc thân. Vết thương có đốm màu nâu sậm, chảy mủ màu vàng nâu, đặc giống như “mủ thơm”, bên trong có nhiều bọ vòi voi nằm trong những hang, sát phần gỗ, ăn khoét phần nhu mô từ gốc dần lên trên.

+ Trên rễ: Bọ vòi voi tấn công vào vùng rễ làm cho những tàu lá chuyển vàng từ dưới lên trên (diễn biến xảy ra chậm từ 3-5 tháng), cây dứa kém phát triển,

chạm ra lá, trái rụng nhiều. Sự gây hại của bọ vòi voi còn tạo điều kiện cho nấm bệnh xâm nhiễm làm cây suy yếu nhanh, gây chết cả cây.

- Cách phòng trừ

+ Vệ sinh vườn dừa thường xuyên, tiêu hủy trái bị hại để hạn chế phát tán lây lan.

+ Kiểm tra cây giống và vườn trồng nhằm phát hiện bọ vòi voi sớm để phòng trừ kịp thời.

+ Phun nấm xanh *Metarhizium anisopliae* vào chiều mát lên vùng mang trái của cây bị hại.

+ Trường hợp bị gây hại nặng, có thể dùng một trong các loại thuốc hóa học sau: Thiamethoxam (Actara 25WG), Chlorantraniliprole + Thiamethoxam (Virtaco 40WG) hỗn hợp với chất bám dính để phòng trị bằng cách phun xịt lên khắp các buồng trái non của cây dừa đang bị gây hại.

5.1.5. Bọ xít trái (*Amblypelta* sp)

Là một trong những nguyên nhân phổ biến gây rụng trái non và dừa mủ.



Hình 12: Bọ xít dừa và triệu chứng gây hại trên trái

Bọ xít chích hút dọc theo rìa màu trái non từ 2 đến 5 tháng tuổi, tạo các vết hoại tử màu đen dạng hình thoi xếp khít nhau; làm trái non bị chảy mủ và rụng sớm, trái nhỏ, nhăn nheo, giảm năng suất và giá trị thương phẩm.

Phòng trừ

- Vệ sinh vườn cho thông thoáng.
- Nuôi kiến vàng trong vườn dừa.
- Phun nấm xanh *Metarhizium anisopliae* phun vào chiều mát, phun lên toàn bộ cây.

- Khi bị bọ xít phá hại nhiều, có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Emamectin Benzoate (Vimatox 1.9EC, Actimax 50WG), Chlorantraniliprole + Thiamethoxam (Virtaco 40WG).

5.1.6. Rệp dính (*Aspidiotus destructor*)

Khi phát hiện trên lá có một lớp muội đen (nấm bồ hóng) hoặc kiến hôi làm tổ ở những bẹ lá là có dấu hiệu của rệp dính.

- Cách phá hại

Rệp phá hại tập trung vào mùa khô bằng cách chích hút mật dưới các lá chết, trên vỏ trái, bông mo, cuống trái.

- Phòng trừ

+ Thường xuyên vệ sinh thông thoáng tán dừa.

+ Tiêu hủy những tàu lá bị rệp gây hại.

+ Dùng thuốc Thiamethoxam (Actara 25 WG), Buprofezin (Applaud 10 WP, Butal 10 WP), hỗn hợp với chất bám dính, phun kỹ mặt dưới lá hoặc bộ phận bị hại 2 lần cách nhau 7 - 10 ngày.

5.2. Bệnh hại

5.2.1. Bệnh đốm lá

Do một số nấm *Pestalozzia palmarum*, *Helminthosporium sp.*, *Epicoccum cocoes* gây ra.

Triệu chứng

- Vết bệnh hình bầu dục màu nâu vàng, khi lớn có màu nâu, tâm màu xám tro. Nhiều vết bệnh liên kết thành mảng lớn làm cho lá bị cháy.

- Bệnh thường xuất hiện ở những vùng bị thiếu ka-li. Bệnh thường xuất hiện nhiều ở giai đoạn vườn ươm và những vườn trồng dày. Bệnh gây thiệt hại nhiều ở cây con, làm giảm khả năng quang hợp nên cây con chậm phát triển. Ở cây lớn, bệnh làm cây chậm cho trái hay giảm năng suất dừa.

Phòng trị

- Trồng cây đúng mật độ.

- Thoát nước ruộng vườn tốt.

- Tiêu hủy lá bị bệnh nặng.

- Bón phân cân đối, đầy đủ NPK. Cần bón đầy đủ phân ka-li cho dừa đặc biệt là ở vườn ươm cây con để giúp cây ít nhiễm bệnh và mau cho trái.

- Sử dụng thuốc có hoạt chất Hexaconazole (Anvil 5SC, Annongvin 45SC), các thuốc gốc đồng như COC 85WP, Champion 77 WP.

5.2.2. Bệnh thối đọt

Do nấm *Phytophthora palmivora*. Bệnh thường xuất hiện trong mùa mưa, ẩm độ cao. Nấm tấn công vào đỉnh sinh trưởng làm cho củ hủ dừa bị thối và có mùi hôi, các lá non mất màu xanh và chuyển vàng, cuối cùng khô chết và các lá dưới cũng dần bị vàng và chết.

Phòng trị

- Vệ sinh vườn thông thoáng.

- Thoát nước mương vườn tốt.
- Cắt bỏ và tiêu huỷ phần bị hư.
- Phun thuốc trừ nấm như: Metalaxyl (Mataxyl 500WP, Ridomil 68WP), Fosetyl Aluminium (Aliette 800WG).

5.2.3. Bệnh chảy nhựa thân

Bệnh do nấm *Thielaviopsis paradoxa*, nấm xâm nhiễm qua vết nứt trên thân hoặc các vết thương do côn trùng, cơ giới,...

Trên thân cây dứa xuất hiện những vết nứt từ mặt đất lên khoảng 1 m, vết nứt chảy ra nhựa màu vàng nâu, đến rỉ sét. Bệnh nặng, các vết nhựa liên kết nhau thành từng mảng mục rã và tróc ra tạo nên các lỗ trên thân. Biểu hiện khi cây dứa chết ban đầu thấy có hiện tượng tóp đọt không ra tàu lá mới, sụ bẹ, khô héo, rụng nhiều tàu lá, rụng nhiều trái non lẫn trái lớn đôi khi rụng cả quày dứa.

Biện pháp phòng trị

- Vệ sinh vườn dứa thông thoáng, những vườn dứa có bờ thấp cần thoát nước tốt tránh để ngập nước thường xuyên.

- Dùng dao cạo sạch phần vỏ nơi có vết xì mũ, dùng các loại thuốc có gốc đồng như Norshield, Copper B, Cuprosate,... quét lên vết bệnh và toàn bộ phần thân cây dứa cao hơn vết bệnh khoảng 50 cm trở xuống gốc, 7 - 10 ngày quét một lần khi thấy vết bệnh khô không còn xì mũ thì ngưng sử dụng thuốc (có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc).

- Khi vết bệnh không còn xì mũ dùng vôi bột quét lên gốc dứa tương tự như quét thuốc, khoảng 3 - 4 tháng quét một lần để phòng ngừa bệnh tái nhiễm.

5.3. Hiện tượng rụng trái non

Rụng trái non là một hiện tượng thường gặp trên dứa nhất là những cây bắt đầu cho trái và chưa cho trái ổn định.

Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân làm dứa bị rụng trái non.

- Rụng sinh lý: Nếu trái rụng sớm ngay sau kết thúc việc thụ phấn trong các đợt mưa tập trung thường do hạt phấn bị mưa rửa trôi, nụ trái không được thụ phấn. Trái non thường rụng 30 - 50% ở giai đoạn 1 - 3 tháng tuổi.

- Rụng do thiếu hoặc thừa nước: trong suốt mùa khô hay sau một vài cơn mưa đầu mùa có thể do đất bị thiếu nước trong mùa khô, vùng đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn trong mùa khô làm bốc phèn, mặn ảnh hưởng đến bộ rễ cũng làm rụng trái; Khi mưa dầm kéo dài nhiều ngày kèm theo hiện tượng nứt trái có thể do thiếu can-xi và đất thoát nước chưa tốt.

- Rụng do mất cân bằng dinh dưỡng: Đất thiếu dinh dưỡng nhất là ka-li hoặc bón quá nhiều phân đạm cũng làm trái bị rụng.

- Rụng do nấm bệnh: Quan sát trái rụng thấy lá đài và đầu trái dứa có màu đen, thối mềm.

- Rụng do côn trùng: Do các loại sâu tấn công bông, trái non như sâu ăn bông trái non, bọ xít, bọ vòi voi,...

- Rụng do vi khuẩn: Quan sát trên đáy trái dứa có mũ, phần nhiều các lá đài vẫn còn xanh, cắt ngang trái thả vào ly thủy tinh chứa nước trong sẽ thấy dịch chứa vi khuẩn phân tán ra nước.

Ngoài ra, mức độ rụng trái còn do yếu tố di truyền.

Biện pháp khắc phục

- Vệ sinh vườn dứa tạo sự thông thoáng.

- Vét mương bồi bùn, cung cấp nước trong mùa khô, thoát nước tốt trong mùa mưa lũ.

- Đất bị nhiễm phèn, mặn nên bón bổ sung vôi xám dolomite, phân hữu cơ hoai.

- Bón phân cân đối đầy đủ dinh dưỡng NPK.

- Đối với tác nhân do nấm, để phòng trị, có thể dùng các loại thuốc: Metalaxyl (Mataxyl 500WP, Ridomil 68WP), Fosetyl Aluminium (Aliette 800WG),...

- Rụng do sâu có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: nhóm Cúc tổng hợp (Sherbush 25ND), Thiamethoxam (Actara 25 WG), Chlorantraniliprole + Thiamethoxam (Virtaco 40WG),... (liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì), nên phun vào lúc chiều tối để hạn chế gây hại cho ong mật, kiến vàng.

- Do vi khuẩn dùng các loại thuốc sau Oxolinic acid 20% (Starner 20WP), (Kasugamycin 2%) Kasumin 2L phun trên tất cả bề lá và buồng trái non.

Khi xử lý thuốc trừ sâu, bệnh nên kết hợp với chế phẩm tăng đậu quả.

5.4. Hiện tượng dứa treo trái vào mùa khô

Hiện tượng dứa treo trái trong mùa khô là hiện tượng dứa giảm năng suất một số tháng trong năm nặng nhất là trên các vườn trồng các giống dứa lùn thường xảy ra khoảng tháng 3 - 4. Đối với dứa cao hiện tượng dứa treo trái thường xảy ra từ tháng 9 - 10. Tuy nhiên vẫn có những vườn dứa sai trái quanh năm nếu được chăm sóc hợp lý giúp cây dứa khỏe mạnh.

Cách khắc phục hiện tượng dứa treo trái:

- Bón phân hợp lý: trong đó chú trọng 3 chất dinh dưỡng quan trọng nhất đối với cây dứa theo thứ tự là kali (K), Clorua (Cl) và đạm (N). Ngoài ra việc bón phân hữu cơ cho dứa cũng góp phần giúp cây sinh trưởng tốt và đạt năng suất cao.

- Tưới nước trong mùa khô: Dứa cần đủ nước để phát triển và ra hoa kết trái. Thiếu nước dứa sẽ không hút được chất dinh dưỡng và sẽ đậu trái ít hoặc rụng trái non nhiều. Sự khô hạn xuất hiện trong bất kỳ giai đoạn nào cũng đều ảnh hưởng

đến năng suất nhất là giai đoạn hình thành mầm hoa, phát triển bầu noãn và sau khi đậu trái. Vì thế tưới nước đầy đủ cho dứa trong mùa khô là biện pháp hữu hiệu nhằm tăng năng suất dứa.

- Phòng trừ sâu bệnh hại: nên thăm vườn thường xuyên để phát hiện kịp thời và áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp trong đó chú ý khâu vệ sinh vườn dứa.

- Mật độ trồng hợp lý nhằm đảm bảo vườn dứa nhận đủ ánh sáng giúp dứa phát triển và cho trái.

- Biện pháp điều chỉnh số buồng trái trên cây:

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật (bón phân hợp lý, tưới nước đầy đủ, phòng trừ sâu bệnh hại,...) thì giải pháp cắt bớt buồng mới đậu trái trong mùa khô nhằm điều chỉnh số buồng trên cây. Đây là giải pháp có hiệu quả nhằm hạn chế hiện tượng dứa treo trái trong mùa khô và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Thời gian: bắt đầu từ tháng 2 dương lịch kết thúc vào tháng 5 dương lịch hàng năm.

Kỹ thuật cắt: cắt 2 buồng dứa trên cây, buồng thứ 2 cắt cách buồng thứ 1 tối thiểu 2 tháng.

Lưu ý: Mỗi lần cắt chỉ áp dụng trên 50% số cây trên tổng diện tích vườn, để đảm bảo thu nhập trên đơn vị diện tích.

Cắt buồng như vậy để 6 tháng sau tức trong mùa mưa cây không bị mất quá nhiều sức để nuôi quá nhiều trái (vì trái thu hoạch giai đoạn này tiêu thụ chậm, giá bán thấp chỉ từ 40 - 50% so với giá trong mùa khô). Cây không mất quá nhiều sức trong mùa mưa sẽ giúp những buồng dứa thụ phấn trong giai đoạn này sẽ đậu nhiều trái hơn. Và đến mùa khô vườn dứa trĩu quả với giá bán cao.

Áp dụng biện pháp này nhằm giảm áp lực nuôi trái trên cây, giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng ở các lứa trái trên cây, trái to hơn, giảm hiện tượng rụng hoa trái non, tuy không tăng năng suất trên 1 đơn vị diện tích nhưng tăng thu nhập của người dân trồng dứa.

5.5. Chuột

Chuột phá hại bằng cách khoét lỗ ở phần mềm gần cuống trái để uống nước và ăn cơm dứa, trái bị cắn sẽ rụng sau đó.

Trái ở các lứa tuổi đều bị chuột tấn công, nhất là trái ở giai đoạn trên 7 tháng tuổi.

Đối với vườn ương, chuột còn phá rễ cây con, mầm cây con làm cho cây chết.

Phòng trị

- Vệ sinh vườn dứa và tán dứa.

- Tăng cường săn bắt chuột khi phát hiện nơi chúng trú ẩn và sinh sản.

- Trồng đúng khoảng cách để tránh cây giao tán nhau, không cho chuột chuyển từ cây này sang cây khác.

- Đối với các cây dứa cao trên 5m, có thể dùng tôn mạ kẽm rộng 50cm quấn chung quanh thân cây dứa để hạn chế chuột leo lên.

- Đặt bẫy hoặc bã mồi Storm (0,005% Block Bait) trên các bẹ lá (cần đặc biệt lưu ý các quy định về an toàn khi sử dụng thuốc trừ chuột).

6. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

Thu hoạch

Đối với dứa công nghiệp thu hoạch lúc trái được 11 - 11,5 tháng tuổi (khi vỏ trái bắt đầu chuyển màu) cho tỷ lệ và chất lượng dầu cao nhất.

Đối với dứa uống nước thu hoạch lúc trái được 8 tháng tuổi sẽ cho chất lượng cao và dễ vận chuyển đi xa.

Nếu thu hoạch trái chưa đủ tuổi khi tiêu thụ vận chuyển xa hoặc gọt vỏ vận chuyển bằng xe lạnh trái dễ bị nổ do thay đổi nhiệt độ trong điều kiện trái còn quá non, gáo chưa cứng.

Bảo quản

Nếu bảo quản dứa ở nhiệt độ 0°C, độ ẩm 90% thì có thể bảo quản khoảng 2 tháng. Ở nhiệt độ từ 5 - 25°C dứa bảo quản trong vòng 2 tuần./.